BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5081 /QĐ-BNN-TCLN	*Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt "Đề án thiết lập mục tiêu tự nguyện cân bằng suy thoái đất Việt Nam giai đoạn 2017-2020 tầm nhìn 2030"

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDG 15.3) của Công ước chống sa mạc được thống nhất tại kỳ họp lần thứ 12 của Hội nghị các Bên của Công ước chống sa mạc hoá (UNCCD) tổ chức tháng 10/2015 tại Ankara, Thổ Nhĩ Kỳ;

Căn cứ kế hoạch triển khai thực hiện đóng góp tự nguyện INDC của Việt Nam trong lĩnh vực nông nghiệp giai đoạn 2021-2030 tại văn bản số 7202/BNN-KHCN ngày 25/8/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Quyết định số 419/QĐ-TTg ngày 05/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình Quốc gia về giảm phát thải khí nhà kính thông qua hạn chế mất và suy thoái rừng, bảo tồn, nâng cao trữ lượng các bon và quản lý bền vững tài nguyên rừng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt "Đề án thiết lập mục tiêu tự nguyện cân bằng suy thoái đất Việt Nam giai đoạn 2017-2020 tầm nhìn 2030" với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Mục tiêu cân bằng suy thoái đất tại Việt Nam là thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững thông qua vận hành các Chương trình, Kế hoạch hành động quốc gia nhằm chống lại sự thoái hoá của đất đai.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

2. Mục tiêu cụ thể:

		Đơn vị	Qui mô	Địa điểm
I.	**Nông nghiệp**			
1.1	***Sử dụng nguồn lực trong nước***			
1.1.1	Tiết kiệm nước bằng thủy lợi với công nghệ và sáng kiến mới (bao gồm công nghệ nông lâm kết hợp)	Ha	200.000	TB; TN
1.1.2	Công nghệ tiết kiệm nước trong tưới tiêu cà phê	Ha	120.000	TN
1.2	***Sử dụng nguồn lực quốc tế***			
1.1.1	Tiết kiệm nước bằng thủy lợi với công nghệ và sáng kiến mới (bao gồm công nghệ nông lâm kết hợp)	Ha	500.000	TB; TN; NTB ĐBSH
II.	**Lĩnh vực Lâm nghiệp**			
2.1	***Sử dụng nguồn lực trong nước***			
2.1.1	Bảo vệ rừng	Ha	1.000.000	TB; TN, NTB
2.1.2	Phục hồi rừng tự nhiên	Ha	160.000	TB; TN; NTB
2.1.3	Trồng rừng mới	Ha	275.000	TB; TN; NTB
2.1.4	Trồng rừng gỗ lớn	Ha	80.000	TB; NTB, NTB
2.2	***Hỗ trợ từ quốc tế***			
2.2.1	Bảo vệ rừng	Ha	2.000.000	TB; TN, NTB
2.2.2	Trồng rừng mới	Ha	100.000	TB, TN, NTB
2.2.3	Phục hồi rừng tự nhiên	Ha	250.000	TB; TN, NTB
2.2.4	Trồng rừng gỗ lớn	Ha	100.000	TB; NTB, NTB

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp khoa học công nghệ

- Lựa chọn các loài cây trồng mới có khả năng chịu khô hạn (chuyển đổi cơ cấu cây trồng);

- Tăng số lượng loài cây trồng cho đất nông nghiệp;

- Sử dụng bền vững, hiệu quả đất đai thông qua việc quản lý lập địa, thâm canh rừng bằng biện pháp lâm sinh tiên tiến;

- Sử dụng hiệu quả công nghệ tưới tiêu tiết kiệm nước;

- Sử dụng công nghệ sinh học trong phòng chống cháy rừng;

- Xây dựng hệ thống nông lâm kết hợp chăn nuôi gia súc trong gia đình.

2. Giải pháp tổ chức

- Rà soát qui hoạch sử dụng đất theo hướng hiệu quả, bền vững;

- Tổ chức giám sát phòng chống cháy rừng, ngăn chặn tình trạng đốt nương rẫy;

- Tăng cường vai trò trách nhiệm của địa phương trong quản lý và bảo vệ rừng;

- Tăng cường lực lượng kiểm lâm thực hiện tốt Đề án Kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Kiểm lâm giai đoạn 2014 – 2020 theo Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 24/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

- Lồng ghép các chương trình dự án lâm- nông nghiệp cho mục tiêu giảm thoái hoá đất;

- Lồng ghép các dự án các chương trình đã được Chính phủ phê duyệt.

3. Giải pháp chính sách

- Triển khai thực hiện đầy đủ có trách nhiệm Luật Lâm nghiệp đã được Quốc hội Khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 4, ngày 15 tháng 11 năm 2017;

- Hoàn thiện chính sách lâm nghiệp để quản lý phát triển rừng bền vững;

- Hỗ trợ đầu tư cho các dự án Nông-Lâm kết hợp, canh tác đất dốc trên vùng núi;

- Tiếp tục thực hiện các chính sách đã có của Chính phủ hỗ trợ đồng bào miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Theo dõi giám sát

Thực hiện Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16 tháng 06 năm 2017 phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020 của Thủ tướng Chính phủ trong đó có nội dung điều tra, đánh giá và giám sát tài nguyên rừng Quốc gia theo chu kỳ 5 năm một lần; thực hiện theo dõi dõi diễn biến rừng và đất quy hoạch phát triển rừng theo Thông tư số 26/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Kết quả của hai chương trình sẽ làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện Chương trình cân bằng suy thoái đất giai đoạn 2016-2020 và tiếp đến giai đoạn 2020-2030.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục Lâm nghiệp:

a) Xây dựng kế hoạch hành động triển khai các giải pháp của Đề án theo giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, định kỳ báo cáo Bộ và Ban thư ký Công ước chống sa mạc hoá (UNCCD) về tiến độ và kết quả thực hiện.

b) Chủ trì và phối hợp với các Tổng cục, Cục, Vụ liên quan của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp để đạt được các mục tiêu của Đề án.

c) Tổ chức tuyên truyền, vận động các địa phương thực hiện; xây dựng các mô hình và quảng bá kết quả quản lý đất bền vững.

2. Các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Theo chức năng nhiệm vụ, tổ chức triển khai thực hiện Đề án như sau:

a) Cục Trồng trọt: Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Lâm nghiệp tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến đất và cây trồng nông nghiệp;

b) Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Lâm nghiệp xây dựng kế hoạch và thống kê, báo cáo theo kế hoạch triển khai thực hiện đóng góp tự nguyện INDC của Việt Nam trong lĩnh vực nông nghiệp giai đoạn 2021-2030;

c) Vụ Hợp tác quốc tế: Phối hợp với Tổng cục Lâm nghiệp kêu gọi các dự án quốc tế đầu tư nhằm thực hiện mục tiêu của Đề án; báo cáo kết quả cho Ban thư ký Công ước chống sa mạc hoá (UNCCD).

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh/thành phố:

a) Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Lâm nghiệp triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện của Đề án;

b) Phối hợp với Tổng cục Lâm nghiệp triển khai xây dựng các mô hình và quảng bá kết quả quản lý đất bền vững.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Cục trưởng Cục Trồng trọt, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Các Vụ: HTQT, Pháp chế, Kế hoạch,Tài chính; KHCN&MT;
- Cục Trồng trọt;
- Lưu: VT, TCLN (25).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Hà Công Tuấn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn